

# Khảo sát ý thức sử dụng thuốc của sinh viên đại học năm nhất khóa 2017 – 2018 khoa Dược - Đại học Nguyễn Tất Thành

Hoàng Thị Thoa\*, Trần Thị Phương Uyên, Trần Thị Mỹ Kiều

Khoa Dược, Đại học Nguyễn Tất Thành

\*htthoa@ntt.edu.vn

## Tóm tắt

Tình hình chung và mục tiêu nghiên cứu: Ý thức sử dụng thuốc đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng, làm giảm thiểu nguy cơ sử dụng thuốc không hợp lý, giảm các tình trạng lạm dụng thuốc. Nhóm nghiên cứu muốn khảo sát thực trạng ý thức sử dụng trên đối tượng thanh niên trong nhóm ngành đặc thù - sinh viên khoa Dược Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, từ đó đánh giá tổng quan ý thức sử dụng thuốc nhằm đề xuất biện pháp cải thiện tình trạng sử dụng thuốc hiện nay. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả, sử dụng phiếu khảo sát trên 453 sinh viên chính qui năm nhất Trường Đại học Nguyễn Tất Thành khóa 2017 – 2018, xử lý số liệu bằng SPSS 20.0. Kết quả: Dưới 50% sinh viên chính qui năm nhất có ý thức trong việc sử dụng thuốc. Dưới 15% sinh viên tự tìm hiểu về bệnh tật và thuốc mà họ sử dụng ở mức độ thường xuyên. Chỉ 6% sinh viên tìm đến khám bác sĩ khi có bệnh, 78% sinh viên lựa chọn đến mua thuốc tại nhà thuốc. Trên 80% giải thích cho những chọn lựa của sinh viên là do thói quen và tiện lợi.

Nhận 28.03.2019  
Được duyệt 24.08.2019  
Công bố 20.09.2019

## Từ khóa

sử dụng thuốc hợp lý, lạm dụng thuốc, ý thức, sinh viên.

© 2019 Journal of Science and Technology - NTTU

## 1 Đặt vấn đề

Ý thức sử dụng thuốc đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng, làm giảm thiểu nguy cơ sử dụng thuốc không hợp lý, giảm các tình trạng lạm dụng thuốc. Thuốc cần được sử dụng đúng bệnh, đúng liều, đúng thời gian và chi phí thấp cho bệnh nhân và cho cộng đồng[1]. Theo ước tính của WHO hơn 50% các loại thuốc được kê toa, phân phối, hoặc bán không phù hợp, và khoảng 50% bệnh nhân không tuân thủ điều trị[2]. Như vậy việc giáo dục người kê toa, người phân phối, người bán thuốc, bệnh nhân và cộng đồng về các loại thuốc kê đơn, thông tin bệnh tật là vấn đề thật sự cần thiết[3]. Để xây dựng được chương trình giáo dục phù hợp cho từng đối tượng, trước tiên cần nắm rõ ý thức của các đối tượng về việc sử dụng thuốc như thế nào. Trong số các đối tượng, những người trẻ - thế hệ thanh niên là thế hệ đang được chú trọng, họ có đủ nhận thức, chọn lọc trong việc tiếp nhận, dễ dàng tiếp cận cái mới[4]. Các sinh viên theo học ngành Dược, phần lớn thuộc thế hệ thanh niên và hơn ai hết họ cần được trang bị tốt về kiến thức để sẵn sàng sử dụng kiến thức trong thực hành từ đó ngăn chặn việc sử dụng thuốc không hợp lý. Do đó, đề tài nghiên cứu này nhằm đánh giá kiến thức và nhận thức về việc sử dụng thuốc của sinh viên

khoa Dược, đặc biệt là đối tượng năm nhất, khi họ chưa được tiếp cận nhiều với những kiến thức nền tảng, từ đó có thể kịp thời đề xuất các giải pháp và có đủ thời gian để đánh giá tính khả thi của các giải pháp.

### 1.1 Tình hình nghiên cứu thế giới:

Ý thức sử dụng thuốc là một phần trong hoạt động mà WHO can thiệp để thúc đẩy việc sử dụng thuốc hợp lý, đó là vấn đề quan trọng vì không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của mỗi cá nhân còn ảnh hưởng đến sự phát triển của nền công nghiệp dược phẩm[5]. Những nghiên cứu trên thế giới hiện đang chú trọng đến việc sử dụng thuốc hợp lý nhằm đảm bảo mức chi phí thấp cũng như chất lượng chăm sóc sức khỏe[6]. Ở các nước trên thế giới, đặc biệt ở các nước phát triển, việc sử dụng thuốc đã được kiểm định một cách nghiêm ngặt. Ngoài ra, nhận thức của người dân trong vấn đề bệnh tật cũng như tác dụng của các loại thuốc được nâng cao[7]. Nhưng ở các nước đang phát triển và các nước có nền công nghiệp kém phát triển, có nhiều vấn đề của xã hội được quan tâm ưu tiên hơn việc sử dụng thuốc trong người dân[8]. Một nghiên cứu thống kê của Mainul Haque trên 10 nước đang phát triển (Bangladesh, Ấn Độ, Nigeria, Kenya, Brazil, Mexico, Nepal, Ethiopia, Malaysia, Nam Mĩ) được công bố năm 2017, phần lớn các nước có tiến bộ trong việc tiếp cận chăm sóc sức khỏe hơn những nước có thu nhập

thấp, tuy nhiên, còn tỉ lệ dân số khá cao chưa được sử dụng thuốc hợp lí[9].

Một nghiên cứu của Vijaya Laxman Chauhari và cộng sự sử dụng nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 308 sinh viên vừa tốt nghiệp Nội khoa và Ngoại khoa cho thấy khoảng 12% không nhận thức đầy đủ công dụng và tầm quan trọng của các thuốc điều trị bệnh lí mãn tính[10]. Một nghiên cứu khác của Jaswinder Singh và cộng sự nghiên cứu trên bệnh nhân đang sử dụng thuốc, đã chỉ ra rằng phần lớn bệnh nhân có nhận thức trong cách sử dụng thuốc nhưng vẫn thiếu thông tin đầy đủ về tác dụng phụ[11]. Trong một khảo sát tương tự tại Bồ Đào Nha, Rubio và cộng sự đã khảo sát kiến thức của bệnh nhân về loại thuốc họ đang dùng, với mẫu nghiên cứu là 633 bệnh nhân, cho thấy 80% bệnh nhân không biết mình đang sử dụng thuốc gì; 1.9% bệnh nhân không có ý thức về việc sử dụng thuốc an toàn[12].

Ngoài ra những nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng phần lớn bản thân những người bệnh nhân không có nhận thức đủ về việc sử dụng thuốc, chính sự thiếu hiểu biết này có thể dẫn đến những nguy cơ không tuân thủ điều trị hoặc không điều trị, từ đó kéo theo những ảnh hưởng về chi phí y tế[13,14].

1.2 Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam:

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xếp Việt Nam vào nhóm các nước có tỉ lệ dùng kháng kháng sinh cao nhất thế giới[15]. Từ đó, Bộ Y Tế đã ban hành những văn bản hướng dẫn và kiểm soát việc sử dụng thuốc đại trà, trong đó thể hiện ngoài vai trò trách nhiệm của những nhân viên trong ngành Y tế còn là vai trò của cộng đồng[16]. Nhưng các nghiên cứu đánh giá tổng quan ý thức sử dụng thuốc của cộng đồng còn hạn chế.

Ngày nay khi có bệnh người dân thường tìm đến các nhà thuốc mà không cần kê đơn của bác sĩ vì sự tiện lợi, giảm được chi phí cũng như thời gian chờ đợi. Chính nhu cầu tăng cao đẩy mạnh đến nguồn cung tăng cao, từ đó việc sử

dụng thuốc nhưng không biết rõ về tính chất, công dụng của thuốc trở nên phổ biến[17].

Tại Việt Nam, đang chú trọng việc nâng cao ý thức của người hành nghề Y Dược, tăng cường quản lí giám sát việc kê đơn, bán thuốc. Việc nâng cao ý thức sử dụng thuốc trong cộng đồng đang chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền, vận động chung cho mọi người dân, chưa có nghiên cứu khảo sát cụ thể ý thức của từng đối tượng, phân tích nguyên nhân.

Chính vì vậy, bản thân người nghiên cứu muốn biết sự nhận thức của một trong những đối tượng trong cộng đồng đó là thế hệ thanh niên, thế hệ có thể thay đổi được tương lai. Tìm hiểu họ hiểu vấn đề này ở mức độ nào dựa trên những khảo sát chi tiết của người nghiên cứu, chứ không chỉ sự nhìn nhận đánh giá chủ quan.

2 Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: sinh viên chính qui năm nhất khoa Dược trường đại học Nguyễn Tất Thành 2017 – 2018, chọn lựa mẫu bằng phương pháp ngẫu nhiên với cỡ mẫu 453 sinh viên.

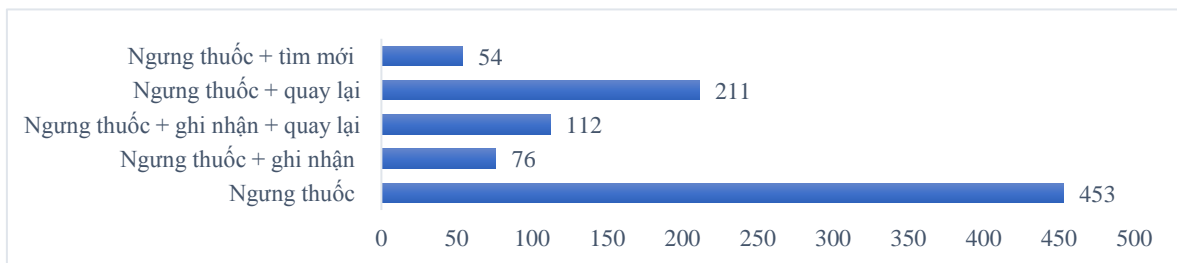
Phương pháp nghiên cứu và kĩ thuật sử dụng: Nghiên cứu cắt ngang mô tả, xử lí số liệu bằng SPSS 20.0

3 Kết quả

Phần lớn đối tượng khảo sát trong độ tuổi thanh niên với 432 sinh viên từ 18 – 25 tuổi (95%), 21 người ở độ tuổi 26 – 35 tuổi (5%).

Bảng câu hỏi được chia làm 3 phần nhằm đánh giá kiến thức và nhận thức của sinh viên trong việc sử dụng thuốc: Đánh giá nhận thức của sinh viên về vấn đề sức khỏe bản thân (Phần 1), Đánh giá nhận thức của sinh viên trong việc sử dụng thuốc (Phần 2), Yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên (Phần 3)

Phần 1: Nhận thức của sinh viên về vấn đề sức khỏe bản thân:



Hình 1 Lựa chọn của sinh viên khi dị ứng thuốc

Số lượng sinh viên có ghi nhận tiền căn dị ứng thuốc chiếm 6% (28 sinh viên), 94% (425 sinh viên) sinh viên còn lại chưa ghi nhận tiền căn dị ứng thuốc. Khi bị dị ứng tất cả sinh viên đều chọn cách xử lí là ngưng thuốc, trong đó có 76 lượt sinh viên kết hợp việc ngưng thuốc và ghi nhận

thuốc dị ứng, có 36 lượt sinh viên lựa chọn thêm việc quay lại tiệm thuốc đã mua để đổi thuốc đang uống (Hình 1). Và phần lớn sinh viên tìm hiểu về thuốc và bệnh tật của bản thân ở mức độ thỉnh thoảng (64% và 53%), dưới 15% sinh viên có mức độ tìm hiểu thường xuyên (Bảng 1).

**Bảng 1** Mức độ tìm hiểu của sinh viên về vấn đề sức khỏe

	Tìm hiểu thuốc được kê đơn		Tự tìm hiểu bệnh	
<b>Không lần nào</b>	17	4%	23	5%
<b>Hiếm khi</b>	111	24,5%	124	27,5%
<b>Thỉnh thoảng</b>	291	64%	240	53%
<b>Thường xuyên</b>	34	7,5%	66	14,5%

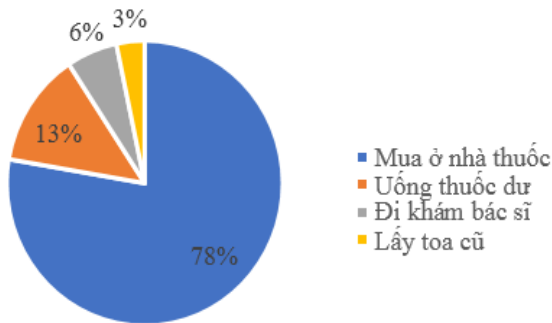
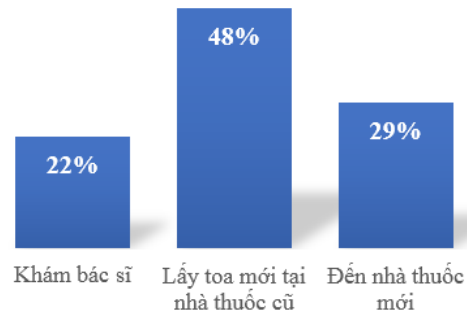
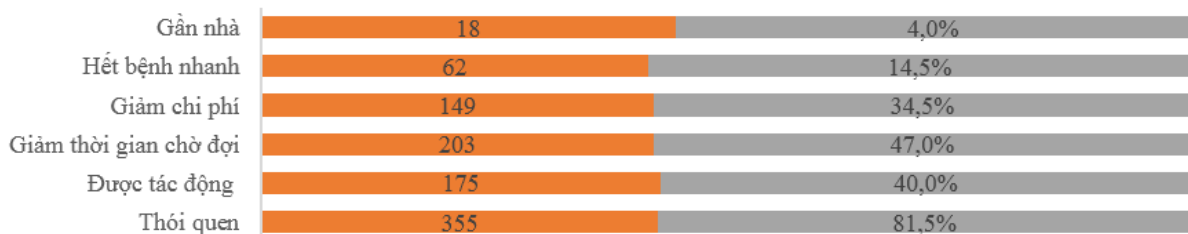
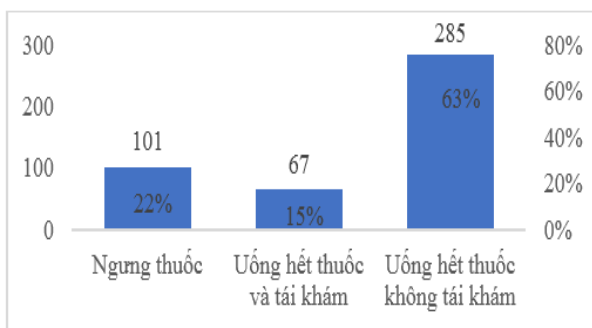
Phần 2: Nhận thức của sinh viên về việc sử dụng thuốc:

78% sinh viên chọn lựa mua thuốc tại nhà thuốc khi bị bệnh, chỉ 6% lựa chọn đến khám bác sĩ (Hình 2). Có nhiều lí do được đưa ra cho những chọn lựa nhưng phảng lớn là do thói quen (80%), tiếp đến là do giảm thời gian chờ đợi (40%); những tỉ lệ thấp hơn là những lí do như được tác động từ người khác, giảm chi phí, hết bệnh nhanh và gần nhà (Hình 3).

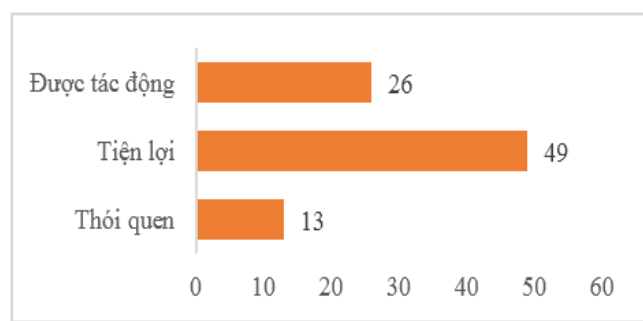
Trong trường hợp họ sử dụng thuốc được kê đơn và giảm/hết bệnh trước khi hết thuốc 285/453 (chiếm 63%) sinh viên chọn uống hết toa nhưng không tái khám, vẫn còn

22% sinh viên sẽ ngưng thuốc đột ngột khi giảm/hết bệnh (Hình 5). Ngoài ra, mặc dù tỉ lệ không cao (12,5%), sinh viên vẫn còn sử dụng toa thuốc của người khác khi mắc bệnh tương tự, với lí do được đưa ra phần lớn là do tiện lợi và được tác động của chủ toa thuốc (Hình 6).

Chiếm hơn 50% sinh viên có để thuốc sẵn trong nhà (ngoại trừ các bệnh lí mãn tính như nội tiết, tim mạch, hen), nhưng biết tên và công dụng của từng loại thuốc chỉ chiếm 27,5%, phần lớn sinh viên (72,5%) không biết tên các loại thuốc cũng như công dụng.

**Hình 2** Lựa chọn của sinh viên khi bị bệnh đột ngột**Hình 4** Lựa chọn của sinh viên khi không giảm/hết bệnh**Hình 3** Lí do lựa chọn của sinh viên khi bị bệnh đột ngột**Hình 5** Lựa chọn của sinh viên khi hết/giảm bệnh

Phần 3: Yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhận thức của

**Hình 6** Lí do chọn sử dụng thuốc của người khác sinh viên

**Bảng 2** Tình trạng bán thuốc tại nhà thuốc

Tình trạng	Có	Không
Có kèm toa thuốc	15 (3,5%)	438 (96,5%)
Được tư vấn thuốc	207 (45,5%)	246 (54,5%)

Trên 50% sinh viên ghi nhận không được tư vấn rõ ràng về thuốc cũng như không có toa thuốc khi mua thuốc tại nhà thuốc (Bảng 2).

#### 4 Bàn luận

Dữ liệu nghiên cứu cho thấy đối tượng nghiên cứu phù hợp với mục tiêu đề tài là khảo sát ý thức sử dụng thuốc trên đối tượng thanh niên, phần lớn sinh viên (95%) trong mẫu nghiên cứu thuộc thế hệ thanh niên. Mỗi đối tượng có một cách tiếp cận riêng, từ kết quả nghiên cứu đã phân lập đối tượng rõ ràng để xây dựng cách tiếp cận phù hợp trong việc thay đổi nhận thức.

Phần lớn sinh viên còn thiếu kiến thức trong việc sử dụng thuốc hợp lí, điều này dẫn đến ý thức sử dụng thuốc của sinh viên không cao. Để lí giải cho vấn đề này theo những nền tảng lí luận: khi có kiến thức rõ ràng sẽ dẫn đến hành vi tốt, họ sẽ có xu hướng nhận thức rõ ràng hơn về thuốc khi họ được trao đổi với người kê đơn[18,19]. Nhưng trên thực tế nghiên cứu, có 54,5% sinh viên ghi nhận họ không được tư vấn rõ ràng về thuốc.

Đối với dị ứng thuốc, nhận thức của sinh viên chỉ dừng lại ở bước cơ bản nhất là ngưng thuốc, nhưng phải làm gì tiếp theo để giảm khả năng dị ứng cùng loại thuốc đó trong tương lai thì chỉ có 112/453 sinh viên lựa chọn đầy đủ các bước cần làm khi bị dị ứng thuốc là ghi nhận thuốc dị ứng và quay lại nhà thuốc cũ để biết tên thuốc dị ứng và thay đổi thuốc, còn phần lớn sinh viên vẫn chưa nhận thức được đầy đủ các việc bản thân họ sẽ phải làm.

Trong việc sử dụng thuốc, phần lớn vẫn có thói quen là mua thuốc tại nhà thuốc khi bị bệnh (78%), với 81,5% là do thói quen, 40% do được tác động từ người khác. Điều này chứng tỏ, người bệnh dễ bị tác động từ những người xung quanh, và hình thành thói quen do ảnh hưởng từ gia đình và xã hội, hoàn toàn phù hợp với tâm lí của lứa tuổi thanh niên[20].

Từ thói quen sử dụng thuốc tại nhà thuốc nên khi không giảm/hết bệnh phần lớn sinh viên vẫn chọn tiếp tục mua thuốc tại nhà thuốc với 48% quay lại nhà thuốc cũ, 29% mua thuốc tại nhà thuốc mới, chỉ 26% sinh viên đến khám bác sĩ, điều này cho thấy một lối mòn về tư duy, đối với những gì đã quen thuộc họ chưa có suy nghĩ thay đổi theo một hướng khác. Cũng từ kết quả này, phần nào có thể thấy một thói quen sử dụng thuốc của người Việt Nam là sự thiếu tin tưởng vào người kê đơn, họ muốn hết bệnh trong một thời gian ngắn nên khi không đạt được mục đích trên dẫn đến việc họ thay đổi trong cách chọn lựa. Điều này có thể lí giải được một phần do nguyên nhân chủ quan của

người bệnh, và một phần do họ chưa được tư vấn đầy đủ về thuốc và bệnh tật của bản thân.

Từ việc thiếu kiến thức về bệnh tật và thuốc dẫn đến một kết quả tương tự với câu hỏi họ sẽ làm gì khi giảm/hết bệnh nhưng chưa hết thuốc được kê đơn, phần lớn sinh viên (trên 80% sinh viên) chọn cách ngưng thuốc đột ngột hoặc uống hết thuốc và không tái khám. Chính vì hành động trên góp phần cho việc kháng thuốc, đặc biệt là thuốc kháng sinh - đã được WHO nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng thuốc đúng và đủ liều[21].

Một nguyên nhân xuyên suốt có thể lí giải cho những hành động trên của sinh viên là do họ thiếu kiến thức về bệnh tật và thuốc. Nhưng khi được hỏi tần suất họ tự tìm hiểu về bệnh tật và thuốc của bản thân thì chỉ dưới 15% tìm hiểu ở mức độ thường xuyên, phần lớn (trên 50%) ở mức độ thỉnh thoảng. Ngày nay với công nghệ 4.0, mạng lưới internet phổ biến, việc tìm kiếm một thông tin không hề khó khăn, vậy vấn đề mấu chốt là do bản thân sinh viên, họ chưa có nhu cầu lớn trong việc tìm hiểu thêm thông tin về sức khỏe bản thân. Từ nhận định trên, một phần có thể lí giải cho kết quả chỉ có 73/267 sinh viên (chiếm tỉ lệ 27,5%) biết về công dụng các loại thuốc có sẵn trong nhà.

Từ các kết quả của nghiên cứu cho thấy, dưới 50% sinh viên chính qui năm nhất khoa Dược có ý thức trong việc sử dụng thuốc. Để so sánh với các nghiên cứu khác trong cùng đối tượng là sinh viên theo học ngành liên quan đến chăm sóc y tế, một nghiên cứu của Fei-Yuan Hsiao về Khảo sát kiến thức và hành vi trong việc sử dụng thuốc trên 6270 sinh viên cho thấy rằng 45,8% sinh viên chưa có nhận thức đủ trong việc sử dụng thuốc[22]. Hoặc một nghiên cứu của Vijaya Laxman Chauhari và cộng sự khảo sát trên 308 những sinh viên vừa tốt nghiệp Nội khoa và Ngoại khoa đã cho thấy khoảng 12% không nhận thức đầy đủ công dụng và tầm quan trọng của các thuốc điều trị bệnh lí mãn tính[23].

Từ kết quả này có thể cho thấy việc giáo dục sức khỏe là cần thiết để sửa chữa những kiến thức sai lầm và cải thiện ý thức sử dụng thuốc[24].

#### 5 Giải pháp

*Giải pháp 1:* Cần đưa môn Dược lâm sàng vào tín chỉ bắt buộc và xuyên suốt.

*Giải pháp 2:* Phát huy tính tích cực của sinh viên trong việc tự tìm hiểu về thuốc cũng như những vấn đề sức khỏe.

*Giải pháp 3:* Tăng cường tuyên truyền cách sử dụng thuốc an toàn hợp lí, thông tin y khoa thường thức một cách ngắn gọn, xúc tích dưới dạng tờ rơi, tài liệu ngắn phát cho sinh viên.

*Giải pháp 4:* Tổ chức các buổi trao đổi kiến thức, kĩ năng về những vấn đề liên quan đến các trường hợp được lâm sàng.

## 6 Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy phần lớn sinh viên chưa có đầy đủ kiến thức về việc sử dụng thuốc an toàn hợp lý, từ đó dẫn đến ý thức sử dụng thuốc trong sinh viên chưa cao. Như vậy, việc can thiệp nâng cao kiến thức và nhận thức của

sinh viên cần được tiến hành ngay lập tức để cải thiện tình hình sử dụng thuốc trong tương lai.

Ngoài ra, từ kết quả nghiên cứu một phần cũng phản ánh thực trạng nhận thức chung của người dân về việc sử dụng thuốc còn hạn chế.

### Tài liệu tham khảo:

1. Gray, D, G Tomlinson, and M Berger. 1996. "Techno-Economic Assessment of Biomass Gasification Technologies for Fuels and Power." *Produced by The MITRE Corporation for The National Renewable Energy Laboratory, Under Contract No. AL-4159*, 1–6.
2. WHO. 1987. "The Rational Use of Drugs - Report of the Conference of Experts, Nairobi 25-29 November 1985." *Journal of Pharmacology and Pharmaceutics* 45 (November): 338. [https://doi.org/10.1016/S0140-6736\(85\)92848-X](https://doi.org/10.1016/S0140-6736(85)92848-X).
3. A Le Grand, HV Hogerzeil, and FM Haaijer-Ruskamp. 1999. "Intervention Research in Rational Use of Medicines: A Review." *Health Policy Plan* 14 (2): 89–102.
4. Fresle, Daphne A, and Cathy Wolfheim. 1997. "Public Education in Rational Drug Use: A Global Survey Action Programme on Essential Drugs 2," no. March. <http://apps.who.int/medicinedocs/pdf/s2235e/s2235e.pdf>.
5. WHO "Rational Use of Medicines." WHO. [https://www.who.int/medicines/areas/rational\\_use/en/](https://www.who.int/medicines/areas/rational_use/en/).
6. WHO Geneva. 2011. "The World Medicines Situation: Rational Use of Medicines." *The World Medicines Situation* 2 (2): 24–30. [http://www.scielo.br/scielo.php?script=sci\\_arttext&pid=S0102-311X2013000800013&lng=pt&nrm=iso&tlng=en](http://www.scielo.br/scielo.php?script=sci_arttext&pid=S0102-311X2013000800013&lng=pt&nrm=iso&tlng=en).
7. List, W H O Model. 2015. "19th WHO Model List of Essential Medicines Explanatory Notes," no. April: 28–31.
8. O'Neil, Christine K., and Therese I. Poirer. 1998. "Impact of Patient Knowledge, Patient-Pharmacist Relationship, and Drug Perceptions on Adverse Drug Therapy Outcomes." *Pharmacotherapy: The Journal of Human Pharmacology and Drug Therapy* 18 (2): 333–40. <https://doi.org/10.1002/J.1875-9114.1998.TB03859.X>.
9. Richard Samans, Jennifer Blanke, Gemma Corrigan, Margareta Drzeniek. 2015. "The Inclusive Growth and Development Report." *World Economic Forum*, no. September: 106. [http://www3.weforum.org/docs/Media/WEF\\_Inclusive\\_Growth.pdf](http://www3.weforum.org/docs/Media/WEF_Inclusive_Growth.pdf).
10. Haque, Mainul. 2017. "Essential Medicine Utilization and Situation in Selected Ten Developing Countries: A Compendious Audit." *Journal of International Society of Preventive & Community Dentistry* 7 (4): 147–60. [https://doi.org/10.4103/jispcd.JISPCD\\_224\\_17](https://doi.org/10.4103/jispcd.JISPCD_224_17).
11. Janakiraman, Balamurugan, Hariharasudhan Ravichandran, Senait Demeke, and Solomon Fasika. 2017. "On Postural Deviation among School Children : A Systematic Review," 1–11. <https://doi.org/10.4103/jehp.jehp>.
12. Singh, Jaswinder, Narinder Singh, Rahat Kumar, Vikram Bhandari, Navpreet Kaur, and Sheveta Dureja. 2013. "Awareness about Prescribed Drugs among Patients Attending Out-Patient Departments." *International Journal of Applied & Basic Medical Research* 3 (1): 48–51. <https://doi.org/10.4103/2229-516X.112240>.
13. Rubio, Joaquín Salmerón, Pilar García-Delgado, Paula Iglésias-Ferreira, Henrique Mateus-Santos, and Fernando Martínez-Martínez. 2015. "Measurement of Patients' Knowledge of Their Medication in Community Pharmacies in Portugal." *Ciência & Saúde Coletiva* 20 (1): 219–28. <https://doi.org/10.1590/1413-81232014201.20952013>.
14. Dickens, Todd. 2011. "Procurement of Medicines." *The World Medicines Situation 2011*. <https://doi.org/10.1089/acm.2009.0657>.
15. Perera, Thisara, Priyanga Ranasinghe, Udeshika Perera, Sherin Perera, Madura Adikari, Saroj Jayasinghe, and Godwin R. Constantine. 2012. "Knowledge of Prescribed Medication Information among Patients with Limited English Proficiency in Sri Lanka." *BMC Research Notes* 5. <https://doi.org/10.1186/1756-0500-5-658>.
16. Freitas, Luiz Carlos De. 2013. "Políticas de Responsabilização: Entre a Falta de Evidência e a Ética." *Cadernos de Pesquisa* 43 (148): 348–65. <https://doi.org/10.1590/S0100-15742013000100018>.
17. Bộ y tế, Ban soạn thảo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phụ, and thực phẩm và chất hỗ trợ chế Biến. 2012. "Bộ y Tế," 1–343.
18. Dqg, V H, and Lq. n.d. "Situation Analysis Antibiotic Use and Resistance in Viet." [https://www.cddep.org/wp-content/uploads/2017/08/garp-vietnam\\_sa.pdf](https://www.cddep.org/wp-content/uploads/2017/08/garp-vietnam_sa.pdf).

19. Findings, Main. 1977. "A Theoretical Analysis and Review of Empirical Research." *Psychological Bulletin* 84 (5): 888–918. <https://doi.org/10.1037/0033-2909.84.5.888>.
20. Vainio, Kirsti K., Marja S.A. Airaksinen, Tarja T. Hyykky, and K. Hannes Enlund. 2002. "Effect of Therapeutic Class on Counseling in Community Pharmacies." *Annals of Pharmacotherapy* 36 (5): 781–86. <https://doi.org/10.1345/aph.1A374>.
21. Minh Tiên Lý, Thị Tứ Nguyễn. 2012. "Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi." In , edited by Thị Tứ Nguyễn, 122. TP. Hồ Chí Minh: Bạch Văn Hợp.
22. USAID. 1985. "Supported by USAID," 21.
23. Hsiao, Fei Yuan, Jen Ai Lee, Weng Founng Huang, Shih Ming Chen, and Hsiang Yin Chen. 2006. "Survey of Medication Knowledge and Behaviors among College Students in Taiwan." *American Journal of Pharmaceutical Education* 70 (2). <https://doi.org/10.5688/aj700230>.
24. Ovaskainen, Harri, Ulla Närhi, Marja S Airaksinen, J Simon Bell, and Minna Väänänen. 2007. "Providing Patient Care in Community Pharmacies: Practice and Research in Finland." *Annals of Pharmacotherapy* 41 (6): 1039–46. <https://doi.org/10.1345/aph.1h638>.

## Survey of first year pharmacy students' awareness about the use of medicines at Nguyen Tat Thanh university in 2017 – 2018

Hoang Thi Thoa\*, Tran Thi Phuong Uyen, Tran Thi My Kieu

Faculty of Pharmacy, Nguyen Tat Thanh University

\*htthoa@ntt.edu.vn

**Abstract:** The awareness on the use of medicines plays an important role in public healthcare system as an essential element to minimize the risk of irrational use of medicines as well as reducing drug abuse. The study aims to survey this awareness on particular young adults - the students of Pharmacy Faculty at Nguyen Tat Thanh University, thereby evaluating overall awareness about use of medicines to propose solutions in the purpose of improve this current situation. *Methods:* A descriptive-cross-sectional study was conducted among 453 first-year full-time students at Nguyen Tat Thanh University in 2017 - 2018, processing data by SPSS 20.0. *Results:* Less than 50% of the first-year students were aware of the use of medicines. Below 15% self-studied the diseases and the medications that they used regularly. Only 6% of students sought for doctors when needed while the majority of students (78%) chose to buy their medicines directly at pharmacy. Over 80% of the explanations for students' choices were due to habits and convenience.

**Keywords** rational use of medicines, drug abuse, awareness, students.